

# HỆ THỐNG KIỂM TOÁN, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

## trước yêu cầu hội nhập của các ngân hàng thương mại



Một trong những yêu cầu cấp bách trong việc đổi mới của các NHTM Việt Nam là **phát nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm toán kiểm soát nội bộ**

Ảnh: Duy Minh

### 1. Hệ thống kiểm soát kiểm toán nội bộ là gì?

#### 1.1- Hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ là các chính sách, quy trình, thông lệ và cơ cấu tổ chức được thiết lập nhằm có được sự đảm bảo ở mức độ hợp lý rằng ngân hàng sẽ đạt được các mục tiêu kinh doanh và phòng ngừa, phát hiện hoặc khắc phục các sự việc xảy ra ngoài mong muốn.

Các yếu tố của hệ thống kiểm soát nội bộ:

- Môi trường kiểm soát tạo ra phong thái của toàn doanh nghiệp (DN) và có ảnh hưởng tới ý thức về kiểm soát của các nhân viên. Nó là nền móng cho các yếu tố còn lại của hệ thống kiểm soát nội bộ. Môi trường kiểm soát bao gồm phương châm và phong cách kinh doanh của Ban lãnh đạo, sự tham gia của những người chịu trách nhiệm quản trị DN, hiệu quả của cơ cấu tổ chức, tính hợp lý của các kế hoạch và mức độ tin cậy của các ước tính của Ban lãnh đạo.

- Đánh giá rủi ro đó là quy trình của

### HOÀNG MINH \*

doanh nghiệp để xác định và phân tích các rủi ro đối với việc hoàn thành các mục tiêu của DN, làm cơ sở cho việc xác định xem các rủi ro đó cần được quản lý như thế nào.

- Các hệ thống thông tin và trao đổi thông tin hỗ trợ việc xác định, nắm bắt và trao đổi các thông tin theo một hình thức và khuôn khổ thời gian tạo điều kiện cho các thành viên thực hiện các nhiệm vụ của mình.

- Các hoạt động kiểm soát là các chính sách và thủ tục góp phần đảm bảo rằng các định hướng của Ban lãnh đạo được thực hiện.

- Đánh giá hoạt động kiểm soát là quá trình đánh giá chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ. Việc này được thực hiện thông qua việc đánh giá thường xuyên, đánh giá riêng lẻ hay kết hợp cả hai hình thức. Dưới góc độ này thì kiểm toán nội bộ được xem là một phần của toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ.

#### 1.2- Kiểm toán nội bộ

Có nhiều khái niệm về kiểm toán nội bộ, nhưng chung quy lại có thể hiểu: Kiểm toán nội bộ là một hoạt động độc lập và khách quan được thành lập bên trong một tổ chức nhằm mang lại cho tổ chức sự đảm bảo về khả năng kiểm soát các hoạt động của tổ chức, tư vấn cho tổ chức các giải

\* Ngân hàng Công thương Việt Nam

pháp chấn chỉnh hoạt động của mình, góp phần tạo ra giá trị gia tăng cho tổ chức.

Bằng việc sử dụng một cách tiếp cận hệ thống và có phương pháp, kiểm toán nội bộ giúp tổ chức của mình thông qua việc đánh giá quy trình quản lý rủi ro, quy trình kiểm soát và quản trị, sau đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các quy trình này.

Kiểm toán nội bộ có các chức năng:

- *Chức năng kiểm tra:* Sử dụng các biện pháp kỹ thuật để xem xét, đối chiếu mức độ trung thực của các thông tin, tài liệu và tính hợp pháp của việc thực hiện các nghiệp vụ hay lập các bản khai tài chính.

- *Chức năng đánh giá:* Thông qua kiểm tra, kiểm toán nội bộ thực hiện đánh giá tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các số liệu, thông tin tài liệu được kiểm tra.

- *Chức năng xác nhận:* Thông qua kiểm tra, đánh giá, kiểm toán nội bộ xác nhận thực trạng của thông tin đã kiểm tra về tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các thông tin đó.

- *Chức năng tư vấn:* Trên cơ sở những phát hiện trong quá trình kiểm tra, đánh giá, kiểm toán nội bộ để xuất và tư vấn các giải pháp để khắc phục sai sót, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, giúp ngân hàng đạt được mục tiêu của mình

Để thực hiện các chức năng đó, kiểm toán nội bộ phải thực hiện các nhiệm vụ:

- Kiểm tra và đánh giá tính phù hợp, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong DN.

- Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài

chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị doanh nghiệp trước khi trình duyệt và công bố.

- Kiểm tra và đánh giá sự tuân thủ các nguyên tắc hoạt động, quản lý kinh doanh, đặc biệt là sự tuân thủ luật pháp, chính sách chế độ tài chính, kế toán, chính sách nghị quyết của Hội đồng quản trị, của Ban điều hành.

- Phát hiện những sơ hở, yếu kém, gian lận trong quản lý, trong bảo vệ tài sản của DN; đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành kinh doanh của DN.

## **2. Thực trạng hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ của các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam**

Ở nước ta, thuật ngữ về kiểm toán được biết đến vào những năm 80, còn kiểm toán nội bộ đến cuối những năm 90 của thế kỷ trước mới được đề cập tới. Bắt đầu từ Luật DNNN năm 1995, có quy định liên quan đến kiểm toán nội bộ là Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị thành lập. Tuy nhiên, chức năng và nhiệm vụ chưa rõ ràng, chưa đề cập cụ thể đến hoạt động kiểm toán nội bộ. Năm 1997, Bộ Tài chính ban hành Quyết định 832/TC/QĐ/CĐKT quy định, hướng dẫn về kiểm toán nội bộ cho các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN). Với quy định này, bộ phận kiểm toán nội bộ chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc (giám đốc). Theo đó, trong lĩnh vực ngân hàng cũng vậy, hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán của các NHTM được xây dựng và vận hành trên cơ sở Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) năm 1997 và Quyết định số 03/1998/QĐ-NHNN3 ngày 03/01/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về Quy chế kiểm tra, kiểm toán nội bộ của

các TCTD; Theo đó, hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ được tổ chức thành bộ phận chuyên trách đặt dưới sự điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc (giám đốc). Việc đặt hệ thống kiểm toán nội bộ dưới sự điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc (Giám đốc) làm ảnh hưởng đến tính độc lập, tính khách quan; dẫn đến làm giảm hiệu quả hoạt động của bộ phận này.

Ở Việt Nam, mặc dù luật pháp quy định bắt buộc đối với các DNNN, trong đó có các NHTMNN phải có hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Nhưng, do những bất cập của các quy định pháp luật như đã nêu về mô hình tổ chức không phù hợp với thông lệ quốc tế; do nhận thức chưa đầy đủ về sự cần thiết, những lợi ích của hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ nên chất lượng hoạt động của công tác này trong các DNNN nói chung và trong các NHTMNN nói riêng rất kém hiệu quả. Thể hiện:

Chức năng kiểm soát nội bộ bị đồng nhất với chức năng kiểm toán nội bộ; Chưa phân định rõ trách nhiệm giữa các cấp lãnh đạo đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; Công tác tự đánh giá đối với hệ thống kiểm soát nội bộ chưa được thực hiện và bị xem nhẹ; Hơn nữa, công tác đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán nội bộ không đảm bảo tính độc lập, khách quan, dẫn đến kết quả hoạt động kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong suốt thời gian qua mới chỉ dừng lại ở công tác hậu kiểm, những vấn đề phát hiện thường là những sai phạm đã xảy ra, chưa có tác dụng trong việc phát hiện, ngăn ngừa, quản lý rủi ro và nhất là tư vấn cho việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD (Quốc hội thông qua ngày 15/6/2004) đã tách bạch

được hai chức năng kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ. Cụ thể: khoản 2 Điều 38 quy định nhiệm vụ kiểm toán nội bộ thuộc về Ban kiểm soát; Điều 41 quy định "TCTD phải lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ thuộc bộ máy điều hành, giúp Tổng giám đốc (Giám đốc) điều hành thông suốt an toàn và đúng pháp luật mọi hoạt động nghiệp vụ của TCTD". Đây là một bước cải tiến của pháp luật, nhích gần hơn đến thông lệ quốc tế, đã quan tâm đến tính độc lập của kiểm toán nội bộ bằng quy định hoạt động kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2004 vẫn còn bất cập bởi việc thiết lập một hệ thống kiểm tra, kiểm soát chuyên trách chịu sự quản lý điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc (Giám đốc); Theo thông lệ quốc tế, không có hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ riêng biệt, trực thuộc Ban điều hành mà hoạt động kiểm soát là thường xuyên đã được đưa vào từng quy trình về nghiệp vụ và quản lý, công tác kiểm soát nội bộ gắn liền với trách nhiệm của từng thành viên trong ngân hàng. Còn việc kiểm tra, đánh giá, xác nhận, tư vấn phải do bộ phận kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện, có vậy với đảm bảo được tính độc lập và khách quan.

Bước vào hội nhập kinh tế quốc tế, các NHTM Việt Nam đang phải đối mặt với những tồn tại: Năng lực quản trị điều hành kém, vốn tự có thấp, công nghệ thông tin lạc hậu, nợ tồn đọng nợ xấu lớn... Trong bài phát biểu của nguyên Thủ tướng Phan Văn Khải tại buổi lễ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập ngành Ngân hàng Việt Nam (1951 - 2006) nêu: "Hệ thống chính sách pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới

triệt để, toàn diện Ngành ngân hàng và hội nhập kinh tế quốc tế... sức cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của hệ thống ngân hàng Việt Nam còn yếu...". Nhất là khi Việt Nam phải thực hiện các cam kết, các ngân hàng nước ngoài sẽ có nhiều hoạt động phong phú đa dạng tại Việt Nam và được đối xử ngang bằng theo đúng nguyên tắc tối huệ quốc của WTO, lúc đó các ngân hàng Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với những đối thủ vượt trội hơn về mọi mặt ngay trên thị trường Việt Nam. Nghiêm trọng hơn là kết quả một cuộc điều tra gần đây của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc cho biết: Có 45% khách hàng sẽ chuyển sang vay vốn của ngân hàng nước ngoài, 50% chọn dịch vụ ngân hàng nước ngoài thay thế, và 50% chọn ngân hàng nước ngoài gửi tiền.

Trước những cảnh báo nguy cơ bị thu hẹp thị phần, bị thâu tóm cạnh tranh... đòi hỏi các NHTM Việt Nam phải cải cách đổi mới toàn diện, phải "thay máu" để nâng cao năng lực cạnh tranh, để có thể đứng vững và phát triển an toàn trong nền kinh tế hội nhập quốc tế. Một trong những yêu cầu cấp bách nhất trong công cuộc đổi mới là phải nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm toán kiểm soát nội bộ, bởi:

*Thứ nhất*, xuất phát từ yêu cầu hội nhập đòi hỏi:

- Các ngân hàng phải áp dụng các thông lệ quốc tế về giám sát nghiệp vụ ngân hàng (theo Trụ cột 2 của Basel II về quy trình đánh giá giám sát).

- Nhu cầu về độ tin cậy của thông tin ngân hàng đối với Chính phủ, các đối tác, khách hàng, các cổ đông nhất là các cổ đông chiến lược và với bản thân ngân hàng.

*Thứ hai*, xuất phát từ chính những

đặc điểm hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng: Phức tạp, luôn chứa đựng nhiều rủi ro, nhạy cảm với sự biến động của nền kinh tế, liên quan đến nhiều tác nhân.

*Thứ ba*, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của hệ thống tài chính, ngân hàng - là "huyết mạch" của nền kinh tế có vai trò to lớn đối với sự ổn định, phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân.

Chính vì thế, ngày 01/8/2006, NHNN Việt Nam đã ban hành 2 quyết định: Quyết định số 36/2006/QĐ-NHNN về "Ban hành quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ của TCTD" và Quyết định số 37/2006/QĐ-NHNN về "Quy chế kiểm toán nội bộ của TCTD". Bằng việc ban hành riêng 2 quyết định, NHNN đã phân biệt rõ thế nào là kiểm soát nội bộ, thế nào là kiểm toán nội bộ. Đặc biệt NHNN đã rất coi trọng những nguyên tắc cơ bản là tính độc lập, tính khách quan của kiểm toán nội bộ: tại khoản 1 Điều 7 trong Quyết định 37 nói trên quy định cụ thể về bộ máy của kiểm toán nội bộ được tổ chức thành hệ thống thống nhất theo ngành dọc, trực thuộc và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát; Và tại Điều 4, Điều 5 trong quy định này cũng đã đưa ra các yêu cầu cụ thể nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan. Phần lớn việc xây dựng các quy định trong 2 Quyết định này đã áp dụng thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, ở 2 quyết định này vẫn còn một số những hạn chế:

*Thứ nhất*, tại Quyết định 36/2006/QĐ-NHNN, khoản 1 Điều 8, NHNN vẫn chưa quy định cụ thể về việc có thành lập hay không thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ chuyên trách chịu sự điều hành trực tiếp của Tổng giám đốc (Giám đốc); và tại khoản 2 Điều này quy định về trách nhiệm của

bộ phận kiểm tra, kiểm soát chuyên trách là: “kiểm tra giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật và các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của TCTD; giúp Tổng giám đốc thực hiện việc tự kiểm tra để tổng hợp, rà soát, đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện, ngăn ngừa và kịp thời kiến nghị xử lý những tồn tại, sai phạm trong mọi hoạt động nghiệp vụ, hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ...”.

Thông thường, việc “đề mở” một số quy định nhằm nâng cao tính tự chủ cho các TCTD tự quyết định cho phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế là cần thiết, nhưng trong trường hợp này, cần phải phân tích vấn đề trên 2 giác độ:

**Xét về thông lệ:** Như đã phân tích ở phần trên, nếu các TCTD vẫn tổ chức bộ phận kiểm soát nội bộ chuyên trách trực thuộc Tổng giám đốc (Giám đốc) như hiện nay là không phù hợp với thông lệ tốt nhất trên thế giới vì:

*Một là*, theo chức năng nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ: việc kiểm tra tính tuân thủ, kiểm tra và đánh giá tính phù hợp, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ trong DN... là các chức năng và nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ. Mặt khác, Kiểm toán nội bộ có thể tiến hành bất cứ cuộc thanh tra, kiểm tra nào theo yêu cầu của HĐQT hay của Tổng giám đốc. Và các báo cáo kiểm toán bao giờ cũng được sao gửi một bản cho Tổng giám đốc.

*Hai là*, khi TCTD đã thiết lập và duy trì được hệ thống kiểm soát tốt, bao gồm các chính sách, thủ tục rõ ràng và đầy đủ cho mỗi quy trình kinh doanh, đi kèm với các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động rõ ràng, thì ngân hàng có thể quản lý tốt hoạt động và các rủi ro liên quan. Việc tự kiểm tra,

kiểm soát thường xuyên là một phần của kiểm soát nội bộ, do đó, không cần thiết phải thành lập bộ phận chuyên trách.

*Ba là*, bộ phận kiểm tra, kiểm soát chuyên trách không đảm bảo tính độc lập, khách quan nên kết quả sẽ bị hạn chế (điều này đã thể hiện trong thực tế thời gian qua). Hơn nữa, việc song song tồn tại hai bộ phận có những chức năng và nhiệm vụ trùng nhau dễ bị chông chéo gây lãng phí nguồn lực, kém hiệu quả.

**Xét về điều kiện thực tiễn:** Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ luôn tồn tại từ trước đến nay cả trong thực tế và cả trong suy nghĩ của mọi người, nên:

*Một là*, nếu xoá bỏ ngay sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết vấn đề về con người và nhất là việc thay đổi nhận thức.

*Hai là*, trước áp lực cạnh tranh mạnh mẽ đang đến gần, với nguồn lực hạn chế, các ngân hàng không còn nhiều thời gian trong khi những công việc cần phải đổi mới, cải cách rất nhiều như: áp dụng các thông lệ về kế toán tài chính, quản trị rủi ro, trích lập dự phòng, cơ cấu lại danh mục đầu tư,... thì ngay một lúc, các ngân hàng khó có thể thành lập được bộ máy kiểm toán nội bộ đủ mạnh để có thể đảm bảo thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ.

*Ba là*, trong thời gian qua, kết quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ cho dù còn hạn chế, nhưng cũng đã và đang góp phần đáng kể cho sự phát triển an toàn của các ngân hàng.

Đó là lý do mà trong quá trình triển khai thực hiện, các TCTD chưa định hình được rõ ràng. Mặc dù trong Quyết định 37 của NHNN đã quy định: “Trong

thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, các TCTD phải thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, xây dựng, ban hành và gửi quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ cho NHNN”, nhưng cho đến nay, qua khảo sát 4 ngân hàng thương mại Nhà nước (NHTMNN) thì cả 4 ngân hàng đều chưa hoàn tất theo đúng yêu cầu của NHNN, cụ thể:

- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam: đã ban hành được Quy chế kiểm toán nội bộ (ngày 13/02/2007), đã có Nghị quyết về mô hình tổ chức của bộ phận kiểm toán nội bộ, nhưng cho đến nay, vẫn chưa có Quyết định thành lập bộ máy Kiểm toán nội bộ.

- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (NHĐT&PT): Đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ. Về mô hình tổ chức, từ năm 2005, NHĐT&PT đã thành lập lại Ban Kiểm soát gồm 2 phòng: Phòng giám sát và phòng kiểm toán nội bộ tại Trụ sở chính. Đến nay, vẫn giữ nguyên mô hình đó và dự kiến sẽ thành lập thêm các phòng kiểm toán nội bộ tại các khu vực miền Trung và miền Nam.

- Ngân hàng Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đều đã có Nghị quyết HĐQT về mô hình tổ chức, nhưng chưa có Quyết định thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, còn quy chế về kiểm toán nội bộ đang trong quá trình hoàn thiện.

Như vậy, sau gần một năm triển khai thực hiện, về mô hình tổ chức, các ngân hàng gần như giữ nguyên về mô hình tổ chức của bộ phận kiểm tra, kiểm soát chuyên trách. Và chỉ tăng cường thêm hệ thống Kiểm toán nội bộ dọc từ trụ sở chính đến các khu vực; cho thấy tính hiệu lực, hiệu quả của 2 quyết định chưa cao.

Thứ hai, về tiêu chuẩn đối với người làm công tác kiểm toán nội bộ tại Điều 8 Quyết định 37/2006/QĐ-NHNN, không quy định về số năm kinh nghiệm đối với cán bộ làm kiểm toán nội bộ nói chung, riêng với Trưởng, Phó Kiểm toán nội bộ quy định tối thiểu là 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng là chưa có tính khả thi. Ngay trong Quyết định số 832/TC/QĐ/CDKT của Bộ Tài chính, tại khoản 3 Điều 12 quy định tiêu chuẩn chung đối với kiểm toán viên nội bộ trong tất cả các DNNN là: "Đã công tác thực tế trong lĩnh vực tài chính, kế toán từ 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 3 năm làm việc tại doanh nghiệp nơi được giao nhiệm vụ". Còn trên thế giới, dù không đưa ra tiêu chuẩn ngành nghề, nhưng thông thường, các kiểm toán viên nội bộ xuất thân từ các công ty kiểm toán độc lập, có bằng cử nhân tài chính, luật hay quản trị và chứng chỉ kiểm toán viên công chứng (CPA) hay kiểm toán viên nội bộ (CIA). Như vậy, quy định tại Quyết định 37 của NHNN đối với hoạt động kinh doanh ngành ngân hàng mang tính đặc thù cao, lĩnh vực hoạt động rộng lớn và phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ứng dụng công nghệ hiện đại, nếu Trưởng kiểm toán nội bộ chỉ 3 năm kinh nghiệm trong ngành khó có thể am hiểu sâu được mọi lĩnh vực hoạt động của ngân hàng; khó có thể chỉ đạo điều hành công việc một cách có hiệu quả.

Thứ ba, NHNN chưa đề cập đến yêu cầu về áp dụng chuẩn mực kiểm toán, chứng chỉ kiểm toán nội bộ, số giờ đào tạo tối thiểu trong một năm.

### 3. Các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ NHTM

#### 3.1- Đối với NHNN

- NHNN cần nghiên cứu về mô hình

tổ chức của bộ máy kiểm soát nội bộ chuyên trách sao cho vừa phù hợp với điều kiện cụ thể vừa phù hợp với thông lệ tốt nhất. Điều có thể là NHNN nên đưa ra một lộ trình cụ thể (khoảng 2 - 3 năm) để các ngân hàng đủ thời gian xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp, đủ mạnh đảm bảo thực hiện tốt mọi chức năng và nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ. Khi đủ điều kiện, các NHTM phải thiết lập mô hình tổ chức của hệ thống kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với thông lệ tốt nhất, tức là tập trung về một mối hệ thống kiểm toán nội bộ, không còn bộ phận kiểm tra, kiểm soát nội bộ chuyên trách.

- Bổ sung quy định về số năm công tác trong lĩnh vực quản lý tài chính, kế toán và số năm kinh nghiệm trong ngành Ngân hàng đối với cán bộ làm kiểm toán nội bộ nói chung. Đặc biệt với các chức danh Trưởng, phó kiểm toán nội bộ, nên tăng số năm kinh nghiệm (tối thiểu phải 5 năm) làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

- Để nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động kiểm toán nội bộ, NHNN cần nghiên cứu ban hành các chuẩn mực về kiểm toán nội bộ; Kết hợp với Bộ Tài chính tổ chức các khoá đào tạo để cấp chứng chỉ kiểm toán viên nội bộ.

- NHNN cần quy định số giờ đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ tối thiểu trong năm đối với kiểm toán viên nội bộ, nhằm liên tục trang bị các kiến thức và kỹ năng mới cho mỗi cán bộ kiểm toán nội bộ, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

#### 3.2- Đối với các TCTD

*Một là*, cần có nhận thức đúng về vai trò quan trọng và những lợi ích của hệ thống này trong công tác quản trị kinh doanh.

- Đối với HĐQT và Ban điều hành,

cần quan tâm, ưu tiên nguồn lực một cách thích đáng cho việc hình thành, hoàn thiện và phát triển của hệ thống này.

- Đối với các bộ phận, phòng ban trong ngân hàng, cần phải hiểu rằng: kiểm toán nội bộ hỗ trợ trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về kiểm soát nội bộ và trao đổi thông tin về các sáng kiến kinh doanh và các thông lệ tốt nhất nhằm đạt được các mục tiêu đề ra để có sự phối hợp tốt trong công việc.

*Hai là*, xây dựng lộ trình càng sớm càng tốt để hình thành một mô hình tổ chức của hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo thông lệ tốt nhất đó là: không còn bộ phận kiểm tra, kiểm soát chuyên trách mà tập trung sức mạnh cho hệ thống kiểm toán nội bộ cũng như thiết lập được hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn thiện.

*Ba là*, xây dựng và ban hành điều lệ kiểm toán nội bộ, với những yêu cầu cơ bản:

- Chỉ ra mục tiêu và phương pháp tiến hành kiểm toán nội bộ

- Xác định rõ nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ

- Xác định các nguyên tắc tiến hành kiểm toán

- Cho phép kiểm toán viên tiếp cận với các tài liệu, cũng như những người có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ.

*Bốn là*, xây dựng các chính sách: quy chế, quy trình, kế hoạch kiểm toán nội bộ cụ thể theo sát với chuẩn mực. Đặc biệt là các chế tài, trong đó cần quan tâm đến cơ chế động lực: lương, phụ cấp, và các chế độ đãi ngộ khác thoả đáng để bù đắp áp lực công việc đối với kiểm toán viên nội bộ.

(Xem tiếp trang 9)

## Hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ...

(Tiếp theo trang 32)

**Năm là**, kiểm toán viên nội bộ phải thành thạo công việc và được đào tạo thường xuyên, mỗi kiểm toán viên phải được học tập tối thiểu 80 giờ trong một năm; ngoài ra họ phải tự học hỏi để không ngừng nâng cao năng lực của mình.

**Sáu là**, phải xây dựng quy tắc đạo đức nghề nghiệp và đảm bảo luôn duy trì quy tắc đạo đức nghề nghiệp

**Bảy là**, quy định về trang thiết bị phương tiện làm việc thuận lợi cho cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ.

**Tám là**, quy định cho các kiểm toán viên nội bộ được quyền truy cập cơ sở dữ liệu, các phần mềm quản trị điều hành

**Chín là**, cải cách hoạt động kiểm soát kiểm toán nội bộ phải tiến hành một cách đồng bộ với: cải cách công tác quản lý rủi ro, cải cách áp dụng các chuẩn mực trong công tác kế toán tài chính, ứng dụng kế toán quản trị...

Tóm lại, công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động của các ngân hàng. Hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và bộ phận kiểm toán nội bộ là cấu trúc nòng cốt của quản trị điều hành DN; là cơ sở nền tảng, điều kiện tiên quyết của quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Do đó, các ngân hàng cần thực hiện tốt công tác này sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, gia tăng giá trị cho các ngân hàng. ■